

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
1. Số lớp học	7
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường	7
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	9
4. Học sinh	11
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	27
Tiêu chí 1.5: Lớp học	30
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	41
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	45
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	45

Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	49
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	53
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	58
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	59
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	62
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	64
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	66
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	69
Tiêu chí 3.6: Thư viện	71
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	74
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	75
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	78
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	81
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	81
Mở đầu	81
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	82
Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	85
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	88
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	89

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	91
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	94
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	98
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	100
Phần IV. PHỤ LỤC	1 – 30

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X	X	—
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X	X	—
Tiêu chí 1.8		X	X	—
Tiêu chí 1.9		X	X	—
Tiêu chí 1.10		X	X	—
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	—
Tiêu chí 3.5		X	X	

Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	—
Tiêu chí 5.4		X	X	—
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám

Tên trước đây: Trường Nguyễn Bá Tòng

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Ngọc Minh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Bình Thạnh	Điện thoại	0835510574
Xã/phường/thị trấn	Phường 7	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thpt-hoanghoatham.edu.vn/
Năm thành lập	1976	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 10	17	18	18	18	18
Khối lớp 11	18	17	18	18	18
Khối lớp 12	19	18	17	18	18
Cộng	54	53	53	54	54

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	83	83	83	83	83	
1	Phòng học	54	54	54	54	54	
a	Phòng kiên cố	54	54	54	54	54	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

2	Phòng học bộ môn	12	12	12	12	12	
a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	17	17	17	17	17	
a	Phòng kiên cố	17	17	17	17	17	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	19	19	19	19	19	
1	Phòng kiên cố	19	19	19	19	19	

2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Phòng Hội trường phòng đa năng	01	01	01	01	01	
	Cộng	104	104	104	104	104	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 01 năm 2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	03	01	00	00	00	03	
Giáo viên	99	74	06	00	68	31	01 Tày, 02 Thái, 03 Hoa.
Nhân viên	18	11	00	08	09	01	Biên chế: - Chưa đạt chuẩn: 00 - Đạt chuẩn: 04

							- Trên chuẩn: 01
							Hợp đồng: - Chưa đạt chuẩn: 08 - Đạt chuẩn: 05 - Trên chuẩn: 00
Cộng	121	86	06	08	77	36	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
1	Tổng số giáo viên	98	99	103	103	103
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	98/54 =1.812	99/5 =1.868	103/53 =1.943	103/54 =1.907	103/54 =1.907
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	98/2415 = 0.041	99/2355 =0.042	103/2341 =0.044	103/2346 =0.044	103/2354 =0.044
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	2415	2355	2341	2346	2354	
	- Nữ	1347	1279	1237	1218	1244	
	- Dân tộc thiểu số	59	53	55	67	71	
	Khối lớp 10	784	817	822	774	775	
	Khối lớp 11	800	754	785	813	773	
	Khối lớp 12	831	784	734	759	806	
2	Tổng số tuyển mới	784	817	822	774	775	
3	Học 2 buổi/ ngày	2415	2355	2341	2346	2354	
4	Bán trú	600	650	700	850	1000	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	$2415/54=44.72$	$2355/53=44.43$	$2341/53=44.17$	$2346/54=43.44$	$2354/54=43.59$	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học	2415 100%	2355 100%	2341 100%	2346 100%	2354 100%	

	đúng độ tuổi						
	- Nữ	1347	1279	1237	1239	1244	
	- Dân tộc thiểu số	59	53	55	67	71	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)	12	16	16	14	38	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	01	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	74	75	70	78	57	
	- Nữ	39	38	37	38	28	
	- Dân tộc thiểu số	01	01	03	07	09	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	01	01	02	02	05	Học sinh khuyết tật học hòa nhập

b) Kết quả giáo dục (đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	19,84%	19,50%	19,77%	30,95%	41,76%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	58,07%	56,51%	55,41%	50,13%	46,69%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,95%	0,59%	1,24%	0,94%	0,17%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	91,32%	94,93%	93,15%	97,06%	96,56%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	8,05%	4,72%	6,29%	2,47%	3,31%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,42%	0,25%	0,34%	0,34%	0,13%	

5. Các số liệu khác (nếu có): không có

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám (trước năm 1975 tên là Nguyễn Bá Tòng) được thành lập năm 1976, tọa lạc tại số 6, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 7, quận Bình Thạnh. Từ khi chính thức được đổi tên, dù nhiều lần trải qua những loại hình khác nhau như trường công lập, trường công có lớp bán công, trường bán công, trường công lập tự chủ về tài chính và từ năm 2013 đến nay là trường công lập nhưng nhà trường vẫn duy trì được nền nếp, chất lượng giáo dục, trở thành một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau 45 năm thành lập, nhà trường không ngừng phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục; đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, ổn định, đủ biên chế theo định mức toàn trường và theo từng môn học; cơ sở vật chất được đầu tư hoàn chỉnh: các phòng thực hành tin học, phòng thí nghiệm, thư viện, trang thiết bị phục vụ dạy và học tương đối đầy đủ, đồng bộ, hiện đại. Cảnh quan nhà trường khang trang, xanh - sạch - đẹp đáp ứng yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong tình hình hiện tại. Trường hiện có 54 phòng học và 100% được trang bị tivi 55 inch; 04 phòng thực hành Tin học; 04 phòng thực hành Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ; thư viện được trang bị các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu nghiên cứu, từ điển, tác phẩm văn học, nhật báo, tuần báo, tạp chí chuyên ngành, băng đĩa, phim... đáp ứng hầu hết các nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, chính quyền và nhân dân địa phương. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn hết mình vì sự nghiệp giáo dục. Chi bộ nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Phạm vi tự đánh giá: đánh giá toàn diện nhà trường theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bao gồm: tổ chức và quản lý nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Quá trình thực hiện.

Bước 1: Thành lập hội đồng từ ngày 02 tháng 8 năm 2021 đến ngày 14 tháng 8 năm 2021:

- + Hội lãnh đạo nhà trường đề thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng tự đánh giá và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động tự đánh giá.
- + Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- + Hội Hội đồng tự đánh giá đề công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch đánh giá từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 04 tháng 9 năm 2021:

- + Dự thảo và ban hành kế hoạch tự đánh giá.
- + Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: Từ ngày 06 tháng 9 năm 2021 đến ngày 02 tháng 10 năm 2021:

- + Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan.
- + Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Từ ngày 04 tháng 10 năm 2021 đến ngày 30 tháng 10 năm 2021:

- + Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.
- + Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.
- + Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.
- + Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng).
- + Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có).

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022:

- + Dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- + Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan.
- + Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- + Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung.
- + Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường.
- + Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- + Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có ý kiến góp ý.
- + Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá: Từ ngày 07 tháng 3 năm 2022 đến ngày 19 tháng 3 năm 2022:

+ Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành.

+ Lưu trữ báo cáo tự đánh giá, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Căn cứ theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020 ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám đã có đầy đủ cơ cấu tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường có thành lập hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Các tổ chức hoạt động quản lý về giáo dục, hành chính, tài chính, an ninh trường học... đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành.

Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám có chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với các nguồn nhân lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám có đủ 3 khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12, với 54 lớp, mỗi lớp bình quân 44 học sinh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục: Giáo dục trung học phổ thông nhằm trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là “Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; phát huy mọi nguồn lực, duy trì tốc độ tăng trưởng, gắn phát triển kinh tế với chỉnh trang đô thị, phát triển văn hóa, nâng cao phúc lợi xã hội và đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng quận Bình Thạnh phát triển bền vững, phấn đấu sớm trở

thành quận trung tâm của thành phố” (Trích Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Bình Thạnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025) và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám được xây dựng bằng văn bản theo Kế hoạch số 01/KH-HHT ngày 10 tháng 01 năm 2020 của hiệu trưởng nhà trường. Chiến lược này đã phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó, ý thức xây dựng và giữ gìn uy tín của trường, của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược được công khai dưới hình thức niêm yết tại bản tin, website nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Căn cứ vào tình hình thực tế từng giai đoạn, nhà trường đã có những giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng xây dựng và phát triển thể hiện rõ qua các biện pháp tổ chức thực hiện trong kế hoạch năm học của nhà trường và công tác kiểm tra nội bộ hằng năm nhằm đảm bảo các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện đầy đủ [H1-1.1-03].

Mức 3:

Cuối học kì II hằng năm, hội đồng trường có tổ chức họp để rà soát, đánh giá tiến độ đã thực hiện, đồng thời điều chỉnh và bổ sung việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường về chỉ tiêu phấn đấu và giải pháp thực hiện để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học và hoàn thành kế hoạch chiến lược đã được thông qua [H1-1.1-04]. Quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn đôi lúc chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh

Chiến lược đã phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó, ý thức xây dựng và giữ gìn uy tín của trường, của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và hệ giá trị của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn có khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng tổ chức tập huấn nghiệp vụ, nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ. Đưa nội dung giám sát việc thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 vào kế hoạch kiểm tra nội bộ từng năm.

Từ học kỳ 2 năm học 2021 - 2022, định kỳ hàng tuần/hàng tháng, cán bộ phụ trách pháp chế cập nhật thông tin và văn bản chỉ đạo các cấp để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những yêu cầu mới cho phù hợp với từng giai đoạn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo quyết định [H1-1.2-01]. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02], và các hội đồng khác như hội đồng khoa học [H1-1.2-04], hội đồng kỷ luật học sinh [H1-1.2-05], hội đồng tự đánh giá [H1-1.2-06]; Riêng hội đồng tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định [H1-1.2-03]. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Hội đồng này được thực hiện đúng theo Khoản 1 - Điều 10 -

Chương II (tổ chức và quản lý nhà trường) của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn cho hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của trường như công tác tuyển sinh, khen thưởng [H1-1.1-03]; [H1-1.2-02]. Hội đồng trường ra các quyết nghị về chiến lược phát triển của nhà trường về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản; hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện việc đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; hội đồng kỷ luật học sinh thực hiện nhiệm vụ xét hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020). Tuy nhiên, chất lượng, thời gian họp các hội đồng đôi lúc chưa sâu do lịch họp nhiều thời điểm khá dày.

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể, hội đồng trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.1-03]; [H1-1.2-07]. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng thành viên trong các hội đồng e dè, chưa mạnh dạn trong việc đóng góp

ý kiến cho các hoạt động của nhà trường. Bên cạnh đó, công tác tự kiểm tra, sơ kết, tổng kết đôi khi bị động và chậm tiến độ.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc tận tâm, có trách nhiệm, hiệu quả.

Hội đồng trường đã thực hiện thông qua các chủ trương, chính sách lớn để chỉ đạo các hoạt động của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng làm việc công khai, dân chủ, minh bạch đúng theo quy định, đề nghị khen thưởng kịp thời động viên tinh thần thi đua làm việc của đội ngũ. Hội đồng kỷ luật học sinh đã góp phần rất lớn vào việc giáo dục học sinh chưa có tiến bộ nhận thức được hạn chế khuyết điểm của mình để có những sửa chữa, tiến bộ kịp thời [H1-1.1-03]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động có chất lượng, thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc tận tâm, có trách nhiệm, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tình trạng thành viên trong các hội đồng e dè, chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

Công tác tự kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá cuối năm về hiệu quả hoạt động của hội đồng đôi lúc chưa kịp tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá hoạt động của hội đồng một cách khoa học, hợp lý hơn.

Hè năm 2022, hiệu trưởng cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tự tổ chức tập huấn theo chức năng nhiệm vụ của

thành viên các hội đồng theo lĩnh vực để tự tin, bản lĩnh hơn trong cách phát biểu đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.*
- b) Hoạt động theo quy định.*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám có Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của học sinh (Đoàn trường) và Chi đoàn giáo viên trực thuộc Quận đoàn quận Bình Thạnh. Các tổ chức này có cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn cơ sở bao gồm các công đoàn viên của cơ quan, tổ chức thành các tổ công đoàn theo tổ chuyên môn. Theo nhiệm kỳ sẽ tổ chức đại hội bầu

ra Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban thanh tra nhân dân; Đoàn trường bao gồm các đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức thành các chi đoàn theo lớp. Mỗi năm học tổ chức đại hội 01 lần bầu ra Ban chấp hành Chi đoàn lớp và Ban chấp hành đoàn trường; Chi đoàn giáo viên gồm các đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là viên chức, nhân viên của cơ quan. Các tổ chức có cơ cấu tổ chức đầy đủ các thành phần và được bầu cử thông qua các kỳ đại hội, được cấp trên ra quyết định chuẩn y, công nhận [H1-1.3-01].

Ngoài ra còn có các tổ chức đoàn hội khác như: Hội Khuyến học [H1-1.3-02], Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-03].

b) Đầu mỗi năm học, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04]. Tuy nhiên, cán bộ đoàn thể đều là kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động đoàn thể chưa nhiều. Các đồng chí được cử đi học nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ theo hình thức vừa học vừa làm, lịch học và lịch dạy có lúc bị trùng nên tiến độ công việc đôi lúc chưa đảm bảo tốt nhất.

c) Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ đều tổ chức sơ, tổng kết, rà soát, đánh giá lại các hoạt động của tổ chức mình, nhận xét ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám có chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam độc lập, trực thuộc Đảng bộ quận Bình Thạnh với 38 đảng viên chính thức và 01 dự bị, có cấp ủy do Đại hội Chi bộ bầu ra gồm 5 đồng chí. Chi bộ hoạt động, sinh hoạt và thực hiện các nhiệm vụ khác đúng theo quy định của Điều lệ Đảng [H1-1.3-06]. Trong 5 năm liên tục từ năm 2016 đến năm 2020, chi bộ nhà trường đều được quận ủy quận Bình Thạnh công nhận đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” (Từ năm 2018 thay

thể bằng danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”) [H1-1.3-10].

Năm	Kết quả đánh giá
2016	Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu
2017	Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu
2018	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2019	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

b) Các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ luôn tích cực trong hoạt động, đóng góp thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chi bộ và chính quyền nhà trường [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]. Công đoàn cơ sở là đoàn thể chính trị xã hội tập hợp lực lượng lao động trong nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ đã tổ chức các hoạt động thi đua dạy tốt, học tốt, quan tâm bảo vệ quyền lợi của công đoàn viên, đại diện cho tập thể viên chức, nhân viên giám sát các hoạt động đơn vị của nhà trường và đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.

Chi đoàn giáo viên đã có kế hoạch hoạt động sát cánh cùng với nhà trường nhằm giúp cho các đoàn viên thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị.

Đoàn trường đã tập hợp các đoàn viên thanh niên cộng sản và thanh niên học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng, truyền thống, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống. Đoàn Thanh niên và Chi đoàn giáo viên cũng đạt vững mạnh xuất sắc, đã tổ chức nhiều sân chơi văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh cho học sinh, giáo viên của trường [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-09].

Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Chi đoàn giáo viên đã thực hiện tốt công tác giới thiệu quần chúng ưu tú cho Chi bộ theo dõi, giúp đỡ kết nạp đảng. Tuy nhiên, Chi đoàn giáo viên có thời điểm sinh hoạt chưa đều, chưa có nhiều công trình, công tác tổ chức còn bị động và thụ động, chưa phát huy hết sức trẻ của lực

lượng giáo viên trong độ tuổi đoàn. Tính kế thừa giữa Ban chấp hành Chi đoàn giáo viên nhiệm kỳ 2017 – 2020 và nhiệm kỳ 2020 – 2022 chưa được thực hiện tốt [H1-1.3-01] [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tục từ năm 2016 đến năm 2020, Chi bộ nhà trường đều được quận ủy quận Bình Thạnh công nhận đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” (Từ năm 2018 thay thế bằng danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”) [H1-1.3-10].

b) Các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ luôn tích cực trong hoạt động, có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-05]; [H1-1.3-09]. Chi đoàn giáo viên, Đoàn trường cũng đã có nhiều hoạt động hướng tới cộng đồng theo các chương trình hoạt động như các chương trình từ thiện, chiến dịch Hoa phượng đỏ, hỗ trợ địa phương trong công tác phòng chống dịch COVID-19...

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động hiệu quả, phát huy được vai trò của mỗi tổ chức trong nhà trường, được cấp trên quản lý trực tiếp đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Chi đoàn giáo viên có thời điểm sinh hoạt chưa đều, chưa có nhiều công trình.

Trong công tác nhân sự, tính kế thừa của tổ chức chi đoàn giáo viên chưa được thực hiện tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong nhiệm kỳ 2022 – 2024, cấp ủy Chi bộ sẽ chỉ đạo quyết liệt từ công tác nhân sự đại hội đến nội dung văn kiện, chương trình hành động để phát huy vai trò xung kích và tính kế thừa của các đoàn viên trong Chi đoàn giáo viên.

Hè năm 2022, hiệu trưởng cử đoàn viên giáo viên trẻ học các lớp tập huấn về kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội... do Sở Giáo dục và Đào tạo, thành đoàn, quận đoàn tổ chức để tổ chức nhiều loại hình sinh hoạt chi đoàn và công trình đa dạng, ý nghĩa thu hút đoàn viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám có hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ nhiệm đúng theo quy định (trong đó có 01 phó hiệu trưởng được điều động từ đơn vị khác về từ tháng 01/2022) [H1-1.4-01].

- b) Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng cho các tổ chuyên môn và văn phòng. Trường có 12 tổ chuyên môn gồm Toán, Vật lý

– Công nghệ, Hóa học, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và 01 tổ Văn phòng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên phương hướng nhiệm vụ và các chỉ tiêu nhà trường đã thống nhất [H1-1.4-03]. Tổ Văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ đã giúp các hoạt động của nhà trường được tiến hành đồng bộ và hiệu quả. Trên cơ sở kế hoạch năm, các tổ cụ thể hóa thành kế hoạch tháng, tuần và được niêm yết công khai [H1-1.4-03]. Nhìn chung, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định. Tuy nhiên, chất lượng các tổ chuyên môn chưa đồng đều. Có tổ chỉ tiêu chất lượng bộ môn chưa đạt, tỉ lệ trung bình môn trong thi học kì và thi tốt nghiệp trung học phổ thông mặc dù cao hơn thành phố nhưng vẫn thấp hơn so với chỉ tiêu của nhà trường [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Nhằm đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hằng năm, các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện các chuyên đề thiết thực, các chuyên đề được thảo luận để rút kinh nghiệm về phương pháp dạy học và nhân rộng những sáng kiến hay trong dạy và học. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của các thành viên trong tổ. Một số chuyên đề đã thực hiện như: “Tìm hiểu về vũ trụ và các hệ quả của các chuyển động chính của trái Đất”; “Biển đảo, tiềm lực phát triển kinh tế tổng hợp và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ”; “Tích hợp kỹ năng sống: giải quyết vấn đề, hợp tác, tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lý thông tin, tư duy sáng tạo, phản hồi, lắng nghe tích cực”; “Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập” [H1-1.4-05]... Tuy nhiên, số lượng, tỉ lệ tổ chức chuyên đề của các tổ bộ môn chưa đồng đều. Nhiều tổ có số lượng thành viên trên 10 người nhưng mỗi học kì chỉ tổ chức được 01 chuyên đề. Tổ Văn phòng nhiều năm liền chưa tổ chức được hoạt động chuyên đề.

b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và vào cuối mỗi năm học. Trên cơ sở đó, các tổ rút ra

những ưu điểm, hạn chế để phấn đấu hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ của năm học sau [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, chế độ hội họp của tổ chuyên môn qui định tại Điều 14; Điều 15 của Điều lệ trường trung học, các tổ tổ chức sinh hoạt đầy đủ. Đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ của trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Riêng tổ chuyên môn chú trọng xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, kế hoạch dạy chuyên đề, tự chọn, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Tuy nhiên, hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học của các tổ chuyên môn chưa đều, chưa có tính đột phá, chưa tương xứng với năng lực, tiềm lực của đội ngũ thầy cô giáo và học sinh nhà trường [H1-1.4-06].

b) Để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sinh hoạt chuyên môn, các tổ đã triển khai sinh hoạt chuyên đề ở các thời điểm trong năm. Hoạt động này đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ và chất lượng các môn học. Đặc biệt, trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, các tổ bộ môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Giáo dục công dân, Địa lý có điểm thi bình quân cao hơn điểm mặt bằng chung của thành phố [H1-1.1-03]. Hàng năm, các tổ này đã hoạt động có hiệu quả và được nhà trường khen thưởng, biểu dương [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học.

Tổ Văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ đã giúp các hoạt động của nhà trường được tiến hành đồng bộ và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số lượng, tỉ lệ tổ chức chuyên đề của các tổ bộ môn chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn nâng cao số lượng, chất lượng sinh hoạt chuyên đề nhất là các chuyên

đề về đổi mới kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định.*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12 [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 1 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 1 lớp phó học tập phụ trách học tập, 1 lớp phó phụ trách kỷ luật do lớp bầu ra vào đầu năm học, mỗi lớp chia làm 4 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ [H1-1.5-04], trong đó chú ý đến phân bổ đều học sinh khá giỏi ở các lớp để tránh tình trạng học sinh chưa ngoan, chưa chăm học tập trung vào một lớp; giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-04].

- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu năm học, lớp bầu Ban cán sự chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của

lớp [H1-1.5-04]. Cuối mỗi học kỳ, tất cả học sinh đều được tham gia đánh giá, xếp loại hạnh kiểm các thành viên trong lớp, có biên bản đầy đủ [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

Mức 2:

Trong các năm học từ 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trường có 54 lớp, sĩ số học sinh trong các lớp bình quân khoảng 44 em [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, ở các lớp định hướng xét tuyển nhóm ngành xã hội như 12A8, 12A9, 12A10 số học sinh luôn vượt hơn 45 học sinh/lớp. Số học sinh đông nhất trong một lớp học là 52 em (12A10).

Mức 3:

Trong các năm học từ 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trường có 54 lớp, sĩ số học sinh trong các lớp bình quân khoảng 44 em [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học phổ thông. Trong đó, chú ý đến phân bổ đều học sinh khá giỏi ở các lớp để tránh tình trạng học sinh chưa ngoan, chưa chăm học tập trung vào một lớp.

3. Điểm yếu

Số lớp học của nhà trường luôn cao hơn quy định từ 08 đến 09 lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào tháng tư năm 2022, hiệu trưởng nghiên cứu, đề nghị lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cho giảm chỉ tiêu tuyển sinh nhằm giảm dần sĩ số học sinh khối lớp 10, hướng đến giảm sĩ số học sinh ở mỗi lớp trong cả 3 khối.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học gồm: sổ đăng bộ [H1-1.6-01]; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1-1.6-02]; sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.6-03]; sổ ghi đầu bài [H1-1.6-04]; học bạ học sinh [H1-1.6-05]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-06]; sổ họp hội đồng sư phạm của nhà trường [H1-1.6-07]; sổ nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.2-07]; hồ sơ thi đua [H1-1.6-08]; hồ sơ đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-09]; hồ sơ kỷ luật học sinh [H1-1.6-10]; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi [H1-1.6-11]; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đến [H1-1.6-12]; sổ quản lý tài sản [H1-1.6-13]; sổ thiết bị giáo dục [H1-1.6-14]; sổ quản lý tài chính [H1-1.6-15]; hồ sơ quản lý thư viện [H1-1.6-16]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-17]; sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội

dung các cuộc họp chuyên môn [H1-1.4-04]; giáo án [H1-1.6-18]; sổ chủ nhiệm [H1-1.5-04].

b) Đầu mỗi năm tài chính, nhà trường có lập dự toán thu chi gửi Sở Giáo dục và Đào tạo và được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cấp kinh phí hoạt động theo năm. Hằng quý, bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán kinh phí và công khai theo quy định [H1-1.6-15]. Định kỳ, nhà trường có thành lập Ban kiểm kê tài sản tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, Ban kiểm kê tiến hành rà soát, dán nhãn kiểm kê và ghi biên bản đề nghị thanh lý tài sản hư hỏng, không sử dụng được [H1-1.6-13].

Cuối năm, quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường được gửi đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để lấy ý kiến và điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp, sau đó, được ban hành chính thức và nộp kho bạc, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi thực hiện [H1-1.6-19].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện khá tốt, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-20].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm: web trường (<http://thpt-hoanghoatham.edu.vn>), cơ sở dữ liệu ngành, trường học kết nối (<http://truonghocketnoi.edu.vn>), quản lý cán bộ ePMIS, phần mềm thi đua khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (<http://tdktsys.hcm.edu.vn>), phần mềm kế toán (Misa), phần mềm khai thuế, phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội, thực hiện báo cáo trực tuyến 100% theo yêu cầu [H1-1.6-21]; [H1-1.6-22].

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản được bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo tính chính xác và tiến độ công việc nhanh chóng.

b) Từ năm 2016 đến năm 2018, nhà trường không để xảy ra sai phạm liên quan đến quản lý tài chính, tài sản. Tuy nhiên, từ năm 2019 đến năm 2021, qua thanh tra chuyên ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà

trường có vài thiếu sót về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản như sử dụng biên lai đã quá hạn, chi trả tiền cho tổ trưởng tổ Giám thị trong khi theo quy định không có chức danh này [H1-1.6-23].

Mức 3:

Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-01].

Nhà trường có kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp thông qua việc đấu giá cho thuê mặt bằng bán căn tin, giữ xe, duy trì nguồn thu ổn định [H1-1.6-24].

2. Điểm mạnh

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý và điều hành có hiệu quả.

Hàng năm, từ nguồn tài chính từ dịch vụ và việc xã hội hóa hợp pháp của cha mẹ học sinh và các đối tác, nhà trường đã đầu tư, cải tạo được cơ sở vật chất phục vụ tốt cho việc dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Từ năm 2019 đến năm 2021, nhà trường có thiếu sót về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản như sử dụng biên lai đã quá hạn, chi trả tiền cho tổ trưởng tổ Giám thị trong khi theo quy định không có chức danh này.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật, duy trì việc sử dụng các phần mềm trong quản lý tài chính, tài sản. Đồng thời, định kỳ tổ chức công tác tự kiểm tra tài chính, kiểm kê tài sản, xây dựng, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ thật hợp lý, đồng thuận cao để nâng tầm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước tại đơn vị.

Từ học kỳ 2 năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách tổ văn phòng xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kiểm kê tài sản;

phó hiệu trưởng chuyên môn tham mưu kịp thời, chính xác trong công tác phân công chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Hằng năm, nhà trường đều ban hành kế hoạch giáo dục thường xuyên, trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn và cá nhân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho bản thân [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Vào tháng 8 mỗi năm, sau khi hoàn thành biên chế lớp và giáo viên, nhà trường đã tiến hành họp các tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng Văn phòng để thống nhất định hướng phân công, dựa vào cơ cấu lớp, định hướng của hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn đã họp tổ và thống nhất dự thảo phân công của từng tổ, hiệu trưởng tổ chức họp liên tịch trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh để rà soát, điều chỉnh và tiến hành ban hành quyết định phân công lao động chính thức. Do đó, việc phân công, sử dụng rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, vì các lý do khách quan như quá nhiều

giáo viên nữ trong một tổ nghỉ hậu sản, giáo viên đau ốm đột xuất, nghỉ không hưởng lương; do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên việc tuyển viên chức còn chậm so với tiến độ từ đó dẫn đến tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ ở các bộ môn Toán, Giáo dục công dân, Giáo dục quốc phòng, Công nghệ, Tin học [H1-1.7-03]; [H1-1.6-09].

c) Trong những năm qua, nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của Điều lệ trường trung học, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; thực hiện đầy đủ chế độ lương, chiết tính thêm giờ, công tác phí, các khoản đóng góp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nên tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trường an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường. Cuối năm tài chính, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, nhà trường đã chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được sau khi đã trích lập các loại quỹ. [H1-1.6-15]; [H1-1.6-19]. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; tổ chức, tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hội thi, hội thao của Ngành và khối thi đua [H1-1.7-04].

Mức 2:

Trong phân công thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, lãnh đạo trường đã chú trọng phân công phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên ngành đào tạo của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-03]. Ngoài ra, nhà trường cũng đã có nhiều biện pháp khác để phát huy năng lực đội ngũ như đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng, động viên những thầy cô có thành tích tốt trong công tác, phát động phong trào viết và nhân rộng sáng kiến, giải pháp trong công tác [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; việc phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả.

Quyền lợi và các chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo và kịp thời nên tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trường an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tình trạng giáo viên dạy thiếu hoặc thừa tiết theo quy định ở các bộ môn Toán, Giáo dục công dân, Giáo dục quốc phòng, Công nghệ, Tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay đầu tháng 3 năm 2022 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Chủ động rà soát tình hình nhân sự toàn trường trong ngắn và dài hạn để kịp thời có kế hoạch, giải pháp vừa nâng cao chất lượng đội ngũ, vừa khắc phục triệt để tình trạng thừa, thiếu cục bộ.

Mời thỉnh giảng đối với các môn thiếu cục bộ như Công nghệ, Tin học để vừa đảm bảo sức khỏe cho thầy cô vừa ngăn ngừa nguy cơ gây mất đoàn kết nội bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định .

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, phó hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường lập kế hoạch giáo dục từng năm học, tháng, tuần theo đúng quy định [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch kiểm tra chuyên môn, chuyên đề giáo viên và các kế hoạch khác, có lưu hồ sơ kiểm tra đầy đủ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mỗi tổ chuyên môn đều có kế hoạch chuyên môn, phân phối chương trình, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên vào đầu năm học [H1-1.8-01].

Mỗi giáo viên đều có kế hoạch cá nhân, kế hoạch giảng dạy theo quy định ([H1-1.8-03], sổ ghi đầu bài của các lớp được giáo viên ghi chép đầy đủ [H1-1.6-04].

c) Hằng tháng, trong buổi họp hội đồng sư phạm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có thực hiện việc đánh giá hoạt động trong tháng để rút kinh nghiệm trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong tháng sau, hàng tháng, phó hiệu trưởng đều kiểm tra sổ báo giảng và sổ đầu bài để rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của từng giáo viên [H1-1.8-04]. Tuy nhiên, việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với trình độ học sinh và nhu cầu thực tế chưa thực hiện đồng bộ ở tất cả các tổ bộ môn.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá đạt hiệu quả vào dịp tổng kết mỗi năm học. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn, chuyên đề giáo viên ban hành từ đầu năm học từ đó các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn, chuyên đề của giáo viên tổ mình quản lý trong năm. Cán bộ quản lý dự họp tổ và kết hợp với các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp [H1-1.1-02]; [H1-1.3-09]; [H1-1.8-04].

Hiệu trưởng không tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Đầu tháng 9 mỗi năm học, hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm và quán triệt thực hiện. Định kỳ, trong

các buổi họp Hội đồng sư phạm, hiệu trưởng đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

Công tác kiểm tra chuyên môn, chuyên đề giáo viên của cán bộ quản lý, tổ trưởng và nhóm trưởng được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, đánh giá kịp thời để giáo viên điều chỉnh.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phương pháp phù hợp với trình độ học sinh và nhu cầu thực tế chưa thực hiện đồng bộ ở tất cả các tổ bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ II năm học 2021-2022 trở đi, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học; nhắc nhở, kiểm tra các tổ chưa làm tốt việc tiến hành điều chỉnh kế hoạch, nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với năng lực thực tế của học sinh.

Cập nhật và triển khai kịp thời văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về chương trình và thời gian thực hiện các hoạt động giảng dạy theo kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức để đánh giá nghị quyết năm học trước, đồng thời thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động nhà trường. Tất cả dự thảo các văn bản đều được gửi trực tiếp đến tổ trưởng chuyên môn và gửi qua email để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp [H1-1.9-01].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật: năm 2019, nhà trường có thiếu sót về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản như sử dụng biên lai đã quá hạn, chi trả tiền cho tổ trưởng tổ Giám thị trong khi theo quy định không có chức danh này [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, có tình trạng thầy cô thiếu tập trung nghiên cứu các dự thảo kế hoạch, quy chế chi tiêu nội bộ... trong văn kiện Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, đến khi nghị quyết đã thông qua lại có ý kiến thắc mắc, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến uy tín nhà trường.

c) Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Dân vận và Ủy ban Kiểm tra Quận ủy quận Bình Thạnh, hằng quý, hằng năm, Chi bộ, nhà trường đều báo cáo việc thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở về Quận ủy quận Bình Thạnh và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhằm giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, nhất là trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, việc thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, Ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng, đủ chức trách nhiệm

vụ được giao trong việc giám sát thường xuyên. Thông qua hoạt động giám sát, Ban thanh tra nhân dân đã kiến nghị chính quyền nhà trường giải trình những vấn đề chưa rõ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng đã phát huy tốt dân chủ trong trường học, thông qua việc lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, giáo viên, nhân viên trước khi ban hành các kế hoạch, nội quy làm việc, quy định, quy chế của đơn vị.

Việc thực hiện quy chế dân chủ được công khai, minh bạch và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, vẫn còn tình trạng thầy cô thiếu tập trung nghiên cứu các dự thảo kế hoạch, quy chế chi tiêu nội bộ... trong văn kiện Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, đến khi nghị quyết đã thông qua lại có ý kiến thắc mắc, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến uy tín nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp tốt với Công đoàn trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tiếp tục công khai, minh bạch những vấn đề viên chức, người lao động cần phải biết, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ Cán bộ Công chức trong đơn vị để xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết;

Hiệu trưởng và Công đoàn động viên, khuyến khích cán bộ viên chức đơn vị tích cực hơn nữa trong tham gia đóng góp ý kiến với tinh thần xây dựng để đơn vị hoạt động ngày càng hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học [H1-1.10-01], có xây dựng quy chế phối hợp với công an Phường 7 quận Bình Thạnh trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-02]. Có phương án phối hợp với trung tâm Y tế dự phòng quận Bình Thạnh trong việc phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh [H1-1.10-03].

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, phòng chống tai nạn thương tích,... có phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

Trong nhiều năm qua, việc đảm bảo an ninh trật tự trong trường học của trường thực hiện tốt [H1-1.10-06]. Vào đầu mỗi năm học hoặc Tết Nguyên đán, nhà trường đã triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh việc

thực hiện nghiêm các chỉ thị của thành phố trong việc cấm đốt pháo, đua xe, bài bạc, phòng chống cháy nổ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-07].

Công tác y tế học đường, tuyên truyền dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm... được theo dõi và thực hiện thường xuyên, xếp loại tốt [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

b) Nhà trường có bố trí hộp thư góp ý, có số điện thoại đường dây nóng (phòng giám thị, hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm) để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh, học sinh và người dân [H1-1.10-11]; hiệu trưởng có phân công cán bộ quản lý, cán bộ văn phòng, lực lượng bảo vệ theo dõi tình trạng cơ sở vật chất, đề xuất mua sắm, sửa chữa, thay thế nhằm đảm bảo an toàn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.10-01].

c) Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực nên không xảy ra hiện tượng kỳ thị, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-12]; [H1-1.10-13].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; cán bộ y tế thường xuyên sinh hoạt các nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống dịch bệnh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, họp hội đồng sư phạm [H1-1.10-05]; [H1-1.10-09]. Nhà trường xây dựng và thực hiện phương án phòng, chống cháy, nổ, mời Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy quận Bình Thạnh đến trường tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phòng, chống thảm họa, thiên tai và tổ chức diễn tập [H1-1.10-04]; [H1-1.10-14]. Các lực lượng trong nhà trường phối hợp tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực trong nhà trường, có phân công cụ thể [H1-1.10-12]; [H1-1.10-15]. Tuy nhiên, tình trạng bán hàng rong trước cổng trường diễn ra khá phức tạp, đa số là thức ăn nhanh, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ngộ độc thực phẩm.

b) Bộ phận giám thị, Đoàn Thanh niên thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với cán bộ quản lý có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và công an Phường 7 quận Bình Thạnh nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường, tuy nhiên học sinh còn gửi xe bên ngoài trường [H1-1.10-07]; [H1-1.10-13]; [H1-1.10-16]; [H1-1.10-17].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh.

Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nên không có tệ nạn xã hội hay bạo lực học đường hoặc các hiện tượng, hành vi kỳ thị và vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

3. Điểm yếu

Tình trạng bán hàng rong trước cổng trường diễn ra khá phức tạp, đa số là thức ăn nhanh, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ngộ độc thực phẩm.

Học sinh còn gửi xe bên ngoài trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm 2022, khi học sinh đã thích ứng, an toàn với việc học trực tiếp tại trường sau đại dịch COVID-19, Hiệu trưởng chỉ đạo phối hợp với chính quyền Phường 7 quận Bình Thạnh để khắc phục tình trạng bán hàng rong trước cổng trường cũng như điều tiết giao thông vào giờ tan học, không cho học sinh gửi xe bên ngoài trường; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, bộ phận giám thị làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh, chủ động nắm bắt, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường để kịp thời ngăn chặn xảy ra.

Đầu năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và tổ văn phòng tiếp tục tổ chức tốt diễn tập các phương án phòng chống cháy, nổ, cứu nạn cứu hộ trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Chiến lược phát triển của trường làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học.

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch, đoàn kết nội bộ tốt, không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn tình trạng thầy cô thiếu tập trung nghiên cứu các dự thảo kế hoạch, quy chế chi tiêu nội bộ... trong văn kiện Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, đến khi nghị quyết đã thông qua lại có ý kiến thắc mắc, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến uy tín nhà trường.

Vẫn còn tình trạng giáo viên dạy thiếu hoặc thừa tiết theo quy định ở các bộ môn Toán, Giáo dục công dân, Giáo dục quốc phòng, Công nghệ, Tin học.

Việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phương pháp phù hợp với trình độ học sinh và nhu cầu thực tế chưa thực hiện đồng bộ ở tất cả các tổ bộ môn.

Tình trạng bán hàng rong trước cổng trường diễn ra khá phức tạp, đa số là thức ăn nhanh, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ngộ độc thực phẩm; học sinh còn gửi xe bên ngoài trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám đạt các chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên nhà trường có số lượng và chất lượng đào tạo chuẩn theo yêu cầu của cấp học. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo luôn được quan tâm theo hướng

chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu. Giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Nhân viên thư viện, thiết bị, văn phòng, kế toán, thủ quỹ, y tế có chuyên môn nghiệp vụ vững, có kinh nghiệm và nhiệt tình trong các công tác được phân công, luôn cố gắng vượt qua các khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền của tất cả học sinh. Không những được học kiến thức trên lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống và trải nghiệm mà còn được quan tâm rèn luyện kỹ năng tự khám phá năng lực bản thân.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 04 thành viên: 01 hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác. Hiệu trưởng đã tốt nghiệp Đại học sư phạm chuyên ngành Vật lý và hoàn thành khóa đào tạo sau đại học, đã học lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý và có bằng Cao cấp chính trị; các phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Đại học sư phạm chuyên ngành, đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý và lớp Trung cấp Chính trị - hành chính, ba phó hiệu trưởng đều có bằng thạc sĩ [H2-2.1-01].

	Số năm công tác	Số năm quản lý	Trình độ chuyên môn	Trình độ quản lý	Trình độ chính trị
Hiệu trưởng Trần Ngọc Minh	1987 (35 năm)	1988 (34 năm)	Đại học	Thạc sĩ	Cao cấp
Phó hiệu trưởng 1 Huỳnh Văn Bình	1995 (27 năm)	2012 (10 năm)	Đại học	Thạc sĩ	Trung cấp
Phó hiệu trưởng 2 Nguyễn Thanh Phương	1994 (28 năm)	2012 (10 năm)	Đại học	Thạc sĩ	Trung cấp
Phó hiệu trưởng 3 Nguyễn Nguyệt Lệ	1992 (30 năm)	2014 (8 năm)	Thạc sĩ Vật lý	Chứng chỉ	Trung cấp

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng hằng năm đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức xuất sắc [H2-2.1-02].

	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Hiệu trưởng	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng 1	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng 2	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng 3	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt	Tốt	Tốt

c) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, được tập huấn về chính trị, về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, Quận ủy quận Bình Thạnh theo quy định [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có 05 năm được đánh giá đạt chuẩn ở mức xuất sắc/tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được toàn thể cán bộ giáo viên và nhân viên trong trường đánh giá đạt tiêu chuẩn về phẩm chất, chính trị, đạo đức, lối sống; có năng lực quản lý, có đủ sức khỏe theo yêu cầu [H2-2.1-01]; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm được cấp có thẩm quyền nhiều lần tuyên dương, khen thưởng [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]. Tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế do ít sử dụng, kiến thức mai một qua thời gian.

Mức 3:

Trong 05 năm trở lại đây, hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức xuất sắc và tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Được sự tín nhiệm của tập thể sư phạm nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ (tiếng anh) của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có kế hoạch tự học nâng cao trình độ ngoại ngữ theo hướng thành thạo cả 02 kỹ năng (nghe, nói) để phục vụ hiệu quả hơn công tác quản lý, nghiên cứu tài liệu và giao tiếp với các đối tác nước ngoài.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 103 giáo viên đạt chuẩn, đủ về số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học thuộc 12 tổ chuyên môn gồm Toán, Vật lý – Công nghệ, Hóa học, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường nghiêm túc [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là Đại học sư phạm, có 27,45% giáo viên (số liệu tháng 7 năm 2020) đạt trình độ trên chuẩn; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn; 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy thể hiện rõ trong việc giảng dạy trực tuyến trên Internet [H2-2.2-03].

		Năm học 2016 – 2017	Năm học 2017 – 2018	Năm học 2018 – 2019	Năm học 2019 – 2020	Năm học 2020 – 2021	Ghi chú
Giáo viên	Trên chuẩn	21	24	25	29	36	
	Đạt chuẩn	80	78	84	77	70	
	Chưa đạt chuẩn	00	00	00	00	00	
	TC	101	102	109	107	106	

c) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm 2020 - 2021 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04].

Năm học	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên		Ghi chú
2016-2017	Xuất sắc: 69/98 (Tỷ lệ: 70%)	Khá: 29/98 (Tỷ lệ: 30%)	Từ năm học 2019 – 2020 trở đi, nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo.
2017-2018	Xuất sắc: 71/100 (Tỷ lệ: 71%)	Khá: 29/100 (Tỷ lệ: 29%)	
2018-2019	Tốt: 80/108 (Tỷ lệ: 74%)	Khá: 28/108 (Tỷ lệ: 26%)	
2019-2020	Tốt: 79/104 (Tỷ lệ: 76%)	Khá: 25/104 (Tỷ lệ: 24%)	
2020-2021	Tốt: 101/101 (Tỷ lệ: 100%)	Khá: 00/101 (Tỷ lệ: 0%)	

Mức 2:

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm 2020 - 2021, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần, năm học 2020-2021 số giáo viên trên chuẩn là 27,45%, phấn đấu đến cuối năm 2025 là 38,83% [H2-2.2-03].

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04].

c) Hằng năm, giáo viên thực hiện và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch phân công của nhà trường [H2-2.2-05]; tích cực thực hiện hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng học sinh lớp 12 thi học sinh giỏi cấp thành phố, học sinh lớp 10 và 11 thi Olympic 30/4 không chuyên [H1-1.4-06]; [H2-2.2-06].

Trường không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-04].

Tuy nhiên, giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm sư phạm, những giáo viên lớn tuổi có kinh nghiệm sư phạm nhưng chậm cập nhật cái mới và việc giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa được triển khai thực hiện đồng đều giữa các môn học.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-04].

b) Giáo viên chưa có hoạt động nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo đề án vị trí việc làm, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn.

Số lượng giáo viên của nhà trường đạt trình độ trên chuẩn cao hơn so với quy định.

3. Điểm yếu

Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm sư phạm, những giáo viên lớn tuổi có kinh nghiệm sư phạm nhưng chậm cập nhật cái mới.

Việc giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa được triển khai thực hiện đồng đều giữa các môn học.

Giáo viên chưa có hoạt động nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ hè năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhất là bồi dưỡng nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia giao lưu với các trường làm tốt công tác nghiên cứu khoa học; chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ các tổ chưa làm tốt công tác nghiên cứu khoa học tùy theo đặc thù của từng môn học.

Bên cạnh đó, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, chế độ bồi dưỡng, tập huấn giáo viên trẻ; khuyến khích, động viên các giáo viên lớn tuổi bồi dưỡng, cập nhật cái mới vào hoạt động giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 05 nhân viên biên chế theo vị trí việc làm, số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công và được duy trì ổn định trong nhiều năm liền. Ngoài ra, trường còn hợp đồng thêm 13 nhân viên ở vị trí giám thị, bảo vệ, phục vụ nhằm đáp ứng các hoạt động trong nhà trường. Nhân viên hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập và nhân viên công nghệ thông tin là giáo viên kiêm nhiệm [H2-2.2-01]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Nhân viên biên chế đều đạt chuẩn, được phân công công việc phù hợp theo vị trí việc làm, hợp lý theo năng lực chuyên môn đào tạo. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực của từng nhân viên [H2-2.2-04]; [H2-2.3-03].

c) Nhân viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.6-08]; [H2-2.2-04]. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ làm việc đôi lúc thiếu chặt chẽ, chưa kiểm soát kỹ người ra vào nhà trường, chưa kịp thời hướng dẫn cha mẹ học sinh đến nơi cần liên hệ.

Mức 2:

a) Nhà trường có nhân viên văn thư, thư viện, kế toán, y tế, nhân viên phục vụ và bảo vệ theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]. Tuy nhiên, không có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin và nhân viên hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Nhân viên nhà trường luôn tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy định của Nhà nước, cơ quan, quy chế chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên thường xuyên sinh hoạt định kỳ hàng tháng; được quan tâm cải thiện thu nhập và được giải quyết các chế độ theo quy định một cách kịp thời. Sau mỗi học kì, nhà trường đều tổ chức góp ý cho mỗi nhân viên rà soát,

đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao; không có nhân viên nào bị kỷ luật [H1-1.6-08]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên văn thư, y tế, học vụ và thủ quỹ đều có bằng trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao, riêng kế toán trưởng đạt trình độ trên chuẩn (thạc sĩ). Bảo vệ được tập huấn về nghiệp vụ [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

b) Hằng năm, nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm; nhân viên bảo vệ được tập huấn về nghiệp vụ theo đặc thù của vị trí việc làm theo quy định [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên đạt và vượt chuẩn, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ; có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhân viên được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ; được quan tâm cải thiện thu nhập và được giải quyết các chế độ theo quy định một cách kịp thời.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ làm việc đôi lúc thiếu chặt chẽ, chưa kiểm soát kỹ người ra vào nhà trường, chưa kịp thời hướng dẫn cha mẹ học sinh đến nơi cần liên hệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay học kỳ II năm học 2021 - 2022, tổ trưởng tổ Văn phòng hướng dẫn, mô tả nhiệm vụ cụ thể của nhân viên bảo vệ trong nghiệp vụ kiểm soát người ra vào trường, chấn chỉnh các bảo vệ chưa làm tốt công việc, nếu không khắc phục triệt để sẽ sử dụng hình thức kỷ luật phù hợp với thẩm quyền của nhà trường.

Từ hè năm học 2021-2022 và đầu năm học mới của năm học 2022-2023 trở đi, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, học nâng cao trình độ.

Đầu năm học mới của năm học 2022-2023, hiệu trưởng phân công một phó hiệu trưởng phụ trách tổ văn phòng để chỉ đạo, hướng dẫn tổ Văn phòng xây dựng

kế hoạch năm, tháng, tuần thật khoa học, phân công phân nhiệm rõ ràng, hợp lí, công bằng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định của Điều lệ trường trung học vào học tại trường [H1-1.6-01].

b) Học sinh của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và của nhà trường. Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử của học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học liên quan đến người học và các quy định hiện hành. Giáo viên chủ nhiệm, giám thị, giáo viên dạy lớp có trách nhiệm theo dõi giáo dục các em thực hiện tốt nhiệm vụ [H1-1.5-04]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, vẫn còn 0,02% học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của người học, vi phạm nội quy, tác phong thiếu chuẩn mực,

ngôn phong chưa phù hợp, đến lớp chưa chuyên cần, ứng xử chưa văn minh trên không gian mạng [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

c) Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý. Trong học tập học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được nhận học bổng từ địa phương, quỹ khuyến học của trường, của các nhà hảo tâm [H2-2.4-03], học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập, học sinh được khám sức khỏe hằng năm [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Nhà trường có bộ phận giám thị, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy. Học sinh vi phạm được nhà trường, gia đình phối hợp giáo dục với các biện pháp phù hợp với hành vi và tâm lý lứa tuổi. Qua kiểm tra, theo dõi ghi nhận tất cả học sinh đều nhận ra khuyết điểm và tự giác sửa đổi theo hướng tích cực [H2-2.4-02].

Mức 3:

Học sinh đạt danh hiệu học sinh tiên tiến, học sinh giỏi là nòng cốt, mũi nhọn dẫn dắt phong trào học tập của lớp. Các em đảm nhiệm các vai trò cán sự học tập, giúp bạn trong học tập,... Các em học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi, thi khoa học kỹ thuật, các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên cộng sản và các đơn vị khác tổ chức là những tấm gương về nỗ lực phấn đấu, tạo nên một phong trào phấn đấu rèn luyện hướng tới chân thiện mỹ cho các học sinh khác noi theo. Nhà trường kịp thời biểu dương khen thưởng các học sinh này trong lễ sơ kết học kỳ 1 và lễ tổng kết năm học. Các hình thức biểu dương, khen thưởng của nhà trường đã thực sự có tác dụng tích cực trong các hoạt động của lớp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

99,98% học sinh chấp hành tốt các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục thực hiện theo nội quy của nhà trường và theo Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác về pháp luật.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quyền, các chế độ của học sinh theo quy định, tìm kiếm và hỗ trợ cho học sinh nhiều suất học bổng.

3. Điểm yếu

Vẫn còn 0,02% học sinh chưa thực hiện tốt việc thực hiện nội quy nhà trường như vi phạm lỗi về tác phong, chuyên cần (vắng, trễ).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm học 2021-2022 trở đi, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý học sinh tiếp tục đẩy mạnh chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức học sinh, xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ pháp chế tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội và chỉ đạo Đoàn Thanh niên vừa tổ chức các hoạt động phong trào vừa lồng ghép nội dung giáo dục để giúp các học sinh chưa ngoan tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã thực hiện tốt cơ cấu tổ chức trong nhà trường về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học.

Học sinh bảo đảm độ tuổi khi đến trường theo đúng quy định, 99,98% học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường. Mọi quyền lợi của học sinh được thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn 0,02% học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của người học, vi phạm nội quy, tác phong thiếu chuẩn mực, ngôn phong chưa phù hợp, đến lớp chưa chuyên cần, ứng xử chưa văn minh trên không gian mạng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**Mở đầu:**

Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám có diện tích 11.179,7m². Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Khu hiệu bộ có phòng làm việc của hiệu trưởng, 03 phó hiệu trưởng, thư viện, văn phòng Đoàn thanh niên, phòng công đoàn, phòng y tế, phòng tiếp công dân... được đầu tư đầy đủ trang thiết bị, được sửa chữa kịp thời nhằm phục vụ tốt nhất cho các hoạt động. Khu phục vụ học tập của học sinh có 03 phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học với đầy đủ chức năng, 04 phòng vi tính với 200 máy; có 54 phòng học kiên cố. Khu sân chơi, bãi tập an toàn. Nhà trường có khu nhà xe để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đúng quy định. Hệ thống cấp thoát nước đảm bảo đủ tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

Khuôn viên sân trường được trồng nhiều cây xanh và cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp tạo điều kiện thuận lợi cho các em học sinh vui chơi học tập.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khuôn viên nhà trường có diện tích là $11.179,7m^2$, nhà trường đã xây dựng được môi trường sạch, đẹp, có bồn hoa, cây cảnh, cây cổ thụ tán rộng, bóng mát, quy hoạch xây dựng hợp lý khoa học, cây xanh trồng ngay ngắn, rải khắp, tạo cảnh quan môi trường luôn được thoáng mát, yên tĩnh, an toàn, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Thiết kế nhà trường gồm các dãy liền kề, liên thông, thuận lợi cho việc đi lại, có 07 lối thoát hiểm khi có sự cố. Tuy nhiên, diện tích của nhà trường $11.179,7m^2/2354$ học sinh; bình quân $4.76 m^2$ /học sinh chưa đạt chuẩn về diện tích mặt bằng theo quy định.

b) Trường có 03 cổng (cổng chính và 02 cổng phụ), cổng chính có địa chỉ ở số 6, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 7 quận Bình Thạnh có biển tên trường ghi tên cơ quan chủ quản, tên trường, địa chỉ; ở mỗi cổng đều có bảo vệ, đảm bảo an toàn an ninh trật tự. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ trường trung học [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, tường rào dài hơn 100m tiếp giáp với bệnh viện Ung bướu và bệnh viện Gia Định hiện đã xuống cấp.

c) Khu sân chơi, bãi tập, đường nội bộ có diện tích $5.000m^2$, tổng diện tích nhà trường $11.179,7m^2$. Khu sân chơi, bãi tập trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ giáo dục thể chất cho học sinh, đảm bảo an toàn trong dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Môn Giáo dục quốc phòng và môn Giáo dục thể chất có bố trí khu vực riêng để hạn chế làm ảnh hưởng đến sự tập trung của học sinh đang học các môn văn hóa khác [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh như hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động thể dục thể thao, các hoạt động đoàn [H3-3.1-02].

Mức 3:

Diện tích của nhà trường 11.179,7m²/2354 (tính tại thời điểm năm học 2020 – 2021) học sinh, quy hoạch xây dựng hợp lý, khoa học; bình quân 4.75 m²/học sinh, chưa đạt chuẩn về diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập đường nội bộ có diện tích 5.000m² đạt 44,72% trên tổng diện tích mặt bằng nhà trường. Khu sân chơi có trồng cây xanh đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống cây xanh bố trí khắp sân trường, có nhiều cây cổ thụ tán rộng, bóng mát, quy hoạch xây dựng hợp lý, khoa học nên diện tích sân chơi lớn, rộng rãi, không gian yên tĩnh, không khí trong lành rất phù hợp với môi trường sư phạm.

3. Điểm yếu:

Diện tích trường chưa đảm bảo 6m²/học sinh.

Trường có 04 cây dầu và 01 cây điệp có tuổi thọ hơn 100 năm, chiều cao hơn 30m, bảo dưỡng, chăm sóc rất khó khăn cũng như tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn vào mùa mưa bão, giông lốc.

Tường rào dài hơn 100m tiếp giáp với bệnh viện Ung bướu và bệnh viện Gia Định hiện đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư chăm sóc để duy trì cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Bên cạnh việc thường xuyên kiểm tra an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh, giáo viên, nhân viên, tháng 02 năm 2022, hiệu

trưởng nhà trường chỉ đạo tiến hành hợp đồng với công ty cây xanh để kiểm tra định kì hệ thống cây xanh trong nhà trường, có biện pháp xử lý kịp thời khi thẩm định thấy mất an toàn.

Tháng 6 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo kế toán xây dựng kế hoạch dự toán nguồn kinh phí không thường xuyên để cải tạo tường rào tiếp giáp với bệnh viện Ung bướu và bệnh viện Gia Định hiện đã xuống cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có 54 phòng học, mỗi phòng 56m² đúng quy cách, chất lượng đảm bảo an toàn. Bàn ghế học sinh có 02 loại kích thước: bàn 02 chỗ ngồi (36 phòng) và bàn 01 chỗ ngồi (18 phòng); kết cấu lắp ráp; thiết kế, màu sơn, qui cách đảm bảo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học công nghệ và

Bộ Y tế. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế của giáo viên và học sinh, bảng viết, hệ thống âm thanh, quạt, đủ ánh sáng, thoáng mát. Cuối phòng học được niêm yết nội quy học sinh, bảng tin, ảnh Bác. Tất cả các phòng học đã được trang bị 01 tivi 55 inches, 01 loa phục vụ phần thi nghe môn ngoại ngữ, 02 loa dành cho giảng dạy, đảm bảo dạy và học 2 buổi/ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; H3-3.2-03].

b) Nhà trường có 03 phòng học bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học - Công nghệ. Khối phòng phục vụ học tập: 04 phòng vi tính, 01 phòng nghe nhìn có trang bị bảng tương tác phục vụ việc dạy và học, đầy đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên đúng tiêu chuẩn quy định, có bảng, thiết bị phục vụ cho việc dạy và học [H3-3.2-04]. Tuy nhiên, các phòng âm nhạc, mỹ thuật và phòng đa chức năng hiện phải dùng chung với phòng nghe nhìn, hội trường, thư viện.

c) Nhà trường có đầy đủ phòng Đoàn, thư viện và phòng truyền thống, được trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ tốt cho mọi hoạt động [H3-3.2-05].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định ($56\text{m}^2/\text{phòng}$, bình quân $56\text{m}^2/45$ học sinh/phòng = $1,24\text{ m}^2/\text{học sinh}$), đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường có 01 phòng Sinh học, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Vật lý, 04 phòng Tin học có kết nối Internet phục vụ dạy học. Các phòng trên đều có diện tích là 56m^2 . Mỗi phòng được trang bị 01 màn hình lớn cố định thuận lợi cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

b) Khối phục vụ học tập được bố trí chủ yếu ở khu E, gồm 14 phòng, diện tích bình quân $56\text{m}^2/\text{phòng}$, được trang bị tương đối đầy đủ. Nhìn chung, số lượng và chất lượng khối phòng phục vụ học tập cơ bản đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-02] [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ, đảm bảo các phương tiện và các thiết bị dạy học theo quy định, giúp thuận lợi cho quá trình dạy và học đạt kết quả tốt nhất [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

Tuy nhiên, do đã được xây dựng từ trước năm 1975 nên trong thiết kế không có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Số lượng phòng học đảm bảo đủ mỗi lớp 01 phòng để học 02 buổi/ngày, được trang bị 01 tivi 55 inches, 01 loa phục vụ phần thi nghe môn ngoại ngữ, 02 loa dành cho giảng dạy. Diện tích đạt chuẩn, thông thoáng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt. Các phòng âm nhạc, mỹ thuật và phòng đa chức năng hiện phải dùng chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh có lộ trình khảo sát, chọn vị trí, cấp kinh phí xây dựng nhà thi đấu đa năng. Tuy nhiên, để giải quyết nhu cầu trước mắt, nhà trường tiếp tục phối hợp với trung tâm Thể dục thể thao quận Bình Thạnh tổ chức cho học sinh học các môn năng khiếu tại đây.

Từ năm học 2022-2023, hiệu trưởng chỉ đạo rà soát, sắp xếp, cải tạo, bố trí, trang bị sẵn 01 phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khu hành chính có đầy đủ các phòng làm việc đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường: phòng làm việc của hiệu trưởng; của 03 phó hiệu trưởng; văn phòng; phòng họp của toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phòng của các tổ chức Đảng, Đoàn thể; phòng tài vụ; phòng giám thị; phòng y tế; kho súng và dụng cụ của môn Giáo dục quốc phòng, kho chứa dụng cụ, thiết bị dành riêng cho môn Giáo dục thể chất; kho chứa hồ sơ... [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có khu để xe riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe có nền xi măng bằng phẳng, rộng rãi, được bố trí hợp lý ở 02 cổng, thuận lợi cho việc di chuyển của giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo an toàn, trật tự, không gây kẹt xe vào những giờ cao điểm, không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-01].

c) Nhà trường có hợp đồng với doanh nghiệp bên ngoài định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị như máy tính, máy in, hệ thống mạng Internet, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy lạnh [H3-3.3-02]; trang thiết bị luôn được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời, không làm ảnh hưởng đến công việc.

Mức 2:

Khối phòng hành chính, nhà ăn, phòng nghỉ theo quy định của trường trung học phổ thông. Nhà ăn được thiết kế bố trí thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng nghỉ học sinh được bố trí riêng biệt, yên tĩnh, vệ sinh sạch sẽ đảm bảo sức khỏe cho các em học sinh nghỉ trưa tại trường. Phòng hành chính

rộng 56m², phòng hiệu trưởng và 03 phòng của phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng thiết bị, phòng bảo vệ cùng có diện tích 12m², được trang bị đầy đủ thiết bị để thực hiện công tác quản lý [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính, quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị như máy tính, máy in, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy điều hòa và các vật dụng theo đặc thù của từng phòng. Tất cả được sắp xếp hợp lý, khoa học, có kết nối mạng Internet, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Tuy nhiên, một số trang thiết bị của khối hành chính quản trị như máy tính, máy photocopy đã xuống cấp do sử dụng lâu năm [H3-3.3-03].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường đạt yêu cầu phục vụ tốt cho mọi hoạt động; được bố trí hợp lý và đảm bảo sức khỏe, an toàn, vệ sinh; môi trường làm việc thoáng mát, xanh, sạch, đẹp; trang thiết bị luôn được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời, không làm ảnh hưởng đến công việc.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị của khối phòng hành chính - quản trị như máy tính, máy photocopy đã xuống cấp do sử dụng lâu năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường trích lập quỹ, đưa vào dự trù kinh phí mua sắm trong năm tài chính 2022, trình lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào danh sách các trường được duyệt mua sắm tập trung 04 máy tính để bàn và 01 máy photocopy.

Cuối năm 2022, hiệu trưởng sẽ có kế hoạch làm việc với nhà thầu căn tin để sửa chữa, sắp xếp, bố trí nâng cấp toàn diện căn tin trong giai đoạn 2020 – 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có khu nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh dành riêng cho nam và nữ. Toàn trường có 21 nhà vệ sinh. Diện tích mỗi nhà vệ sinh 12m². Bình quân mỗi học sinh được 0.10m² (252m²/2354 học sinh) các khu vệ sinh sạch sẽ, được ốp gạch men, thoáng mát, có đầy đủ các bồn rửa, vòi nước rửa tay, gương soi, xà phòng, giấy vệ sinh... phục vụ tốt cho việc vệ sinh cá nhân. Vị trí khu vệ sinh được bố trí ở các góc cầu thang lên xuống, đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và phù hợp với cảnh quan trường học. Hệ thống nhà vệ sinh toàn trường được xử lý bởi một công ty vệ sinh công nghiệp, đáp ứng quy chuẩn về vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, khu vệ sinh dành cho học sinh chưa đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, không có tình trạng bị ngập úng, tạo môi trường sạch sẽ thoáng mát [H3-3.4-02]. Nhà trường sử dụng hệ thống nguồn nước sạch thành phố, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03].

Nhà trường ký hợp đồng cung cấp nước uống tinh khiết Lavie cho giáo viên và học sinh sử dụng hàng ngày, đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm (có

chứng nhận của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh) [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

c) Nhà trường kí kết hợp đồng với công ty Dịch vụ công ích thu gom rác thải hằng ngày đảm bảo yêu cầu, có thùng để rác tập trung thành khu riêng biệt, không ô nhiễm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Vị trí khu vệ sinh được bố trí ở các góc cầu thang lên xuống, đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và phù hợp với cảnh quan trường học [H3-3.4-01]. Toàn trường có 21 nhà vệ sinh. Mỗi nhà vệ sinh có diện tích bình quân 12m². Mỗi nhà vệ sinh được trang bị 04 chậu rửa, 04 chậu xí và 06 bồn tiểu. Tuy nhiên, một số nhà vệ sinh tầng trệt, tầng 1, tầng 2 khu E đã bị thấm, xuống cấp.

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch thường xuyên, an toàn, đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ tốt cho nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước thiết kế hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường, thoát nước nhanh. Việc thu gom và xử lý chất thải do công ty Dịch vụ công ích thu gom rác thải hằng ngày đưa về trung tâm xử lý rác thải, nên rất đảm bảo vệ sinh và cảnh quan môi trường của nhà trường, đáp ứng được những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có từng khu nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, bố trí thuận tiện, rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo an toàn, được công ty vệ sinh công nghiệp đảm trách, vừa khử trùng, khử mùi, vừa vệ sinh kỹ lưỡng nên luôn sạch sẽ.

Việc thu gom và xử lý chất thải tiến hành hằng ngày nên rất đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan.

3. Điểm yếu

Một số nhà vệ sinh khu E đang xuống cấp, thấm nước và nhà trường chưa có khu vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng sẽ xin chủ trương, kinh phí không thường xuyên từ Sở Giáo dục và Đào tạo để cải tạo các nhà vệ sinh xuống cấp. Cải tạo nhà vệ sinh tầng trệt khu C đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy photocopy... phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-03]; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đủ thiết bị dạy học như bảng biểu, máy cassette, máy chiếu, bảng tương tác thông minh, tivi, đồ dùng dạy học, dụng cụ thực hành thí

nghiệm... đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định và hằng năm đều được bổ sung [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04]

c) Hằng năm, vào tháng 3, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ môn tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học để đề xuất sửa chữa và bổ sung mới [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống phòng chức năng và phòng máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.3-03]. Toàn trường có 12 máy tính dành cho công tác quản lý và 200 máy dành cho việc dạy và học [H3-3.3-03].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04]. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, giá vẽ tranh, các dụng cụ vẽ, đàn organ, dụng cụ thể thao như: cầu, vợt, đệm nhảy, giá đỡ, sào, bàn đạp, dây tập được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại các phòng học bộ môn và kho thiết bị [H1-1.6-14].

c) Hằng năm, nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học do đồ dùng bị hư hỏng, tiêu hao. Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên tự tạo đồ dùng dạy học giúp học sinh yêu thích môn học, qua đó phát triển ở học sinh các kỹ năng, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và thiết bị dạy học tự làm [H3-3.5-01]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04]. Tất cả giáo viên đều đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp. Giáo viên sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học có hiệu quả. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn...). Tuy nhiên, vẫn còn 20% giáo viên ở các tổ Lịch sử, Vật lý, Sinh học chưa đầu tư nhiều trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

2. Điểm mạnh

Hoạt động kiểm kê, sửa chữa thiết bị của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của các cấp, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

100% giáo viên của trường thường xuyên sử dụng trang thiết bị và đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

3. Điểm yếu

Vẫn còn 20% giáo viên ở các tổ Lịch sử, Vật lí, Sinh học chưa đầu tư nhiều trong việc tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục rà soát, mua sắm bổ sung kịp thời các thiết bị thiết yếu phục vụ tối đa nhu cầu dạy và học trong nhà trường.

Bên cạnh đó, trong học kì II năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phát động hội thi chế tạo, thiết kế đồ dùng dạy học tự làm để làm phong phú thêm hệ thống thiết bị dạy học trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn sưu tầm báo, tạp chí về gương vượt khó học giỏi, chuyên đề về ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, chiến dịch Hồ Chí Minh 30/4/1975 thành những tập san để giới thiệu đến giáo viên, học sinh. Thư viện được đặt ở vị trí thuận lợi cho giáo viên, học sinh đến đọc, mượn sách, tra cứu tài liệu [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Mỗi đầu năm học, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-03]. Thư viện tổ chức cho giáo viên, học sinh đọc sách, tra cứu tài liệu [H3-3.6-02]. Thư viện tổ chức triển lãm sách theo từng chủ đề nhằm giới thiệu những tác phẩm mới đến giáo viên và học sinh [H3-3.6-04]. Tuy nhiên, các tủ, giá đựng sách, máy tính do được đưa vào sử dụng trên 10 năm nên bắt đầu xuống cấp, giới thiệu những tác phẩm mới đến giáo viên và học sinh [H3-3.6-04]. Tuy nhiên, các tủ, giá đựng sách, máy tính do được đưa vào sử dụng trên 10 năm nên bắt đầu xuống cấp. Một số sách văn học xuất bản đã lâu nên chất lượng giấy không tốt, khó đọc.

c) Hằng năm, vào tháng 7, thư viện thực hiện kiểm kê. Qua việc kiểm kê, thư viện đề xuất bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-05].

Mức 2:

Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2018 – 2019 thư viện của nhà trường đều đạt danh hiệu Thư viện trường học xuất sắc, năm học 2019 - 2016 và năm học 2020 – 2021 thư viện của nhà trường đều đạt danh hiệu Thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-06].

Mức 3:

Thư viện nhà trường đạt xuất sắc trong 3 năm liên từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2018 – 2019. Riêng năm học 2019 – 2020 và năm học 2020 – 2021 Thư viện nhà trường đạt tiên tiến do Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận [H3-3.6-06]. Thư viện được trang bị máy tính kết nối Internet phục vụ học sinh xem phim tư liệu lịch sử, giáo dục kỹ năng sống và thu thập thông tin, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, học sinh ít tìm hiểu tin tức hoặc tham khảo thông tin trên các ấn phẩm giấy mà chủ yếu tra cứu trên máy tính [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đặt ở vị trí thuận lợi cho giáo viên, học sinh đến đọc, mượn sách, tra cứu tài liệu.

Các loại sách, báo, tạp chí khá phong phú; lượng sách, báo, tạp chí hằng năm được bổ sung, cập nhật kịp thời.

Thư viện hoạt động thường xuyên, luôn đáp ứng được yêu cầu tham khảo, nghiên cứu, đọc và tra cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Hệ thống tủ, giá đựng sách của thư viện đưa vào sử dụng đã quá 10 năm nên bắt đầu cũ kĩ. Một số sách văn học xuất bản đã lâu nên chất lượng giấy không tốt, khó đọc.

Hệ thống máy tính của thư viện hiện đã xuống cấp do sử dụng trên 10 năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ II năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch, trích lập, vận động kinh phí trang bị, thay thế mới các tủ đựng sách và máy tính

cũ bằng các máy tính mới cấu hình mạnh, bộ nhớ lớn, trang bị đường truyền chất lượng cao, tiến tới thành lập thư viện điện tử.

Song song với mốc thời gian trên, hiệu trưởng chỉ đạo thư viện phát huy tối đa hiệu quả của số lượng sách tại thư viện để phục vụ học sinh đọc sách hàng ngày; tổ chức tốt các cuộc thi tìm hiểu về sách, giới thiệu sách mới, đưa sách đến tận các lớp.

Ngoài ra, cũng từ học kỳ II năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng chỉ đạo thường xuyên cập nhật sách, báo, tạp chí mới phục vụ nhu cầu của học sinh và giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ sở vật chất tốt, có đầy đủ các phòng phục vụ dạy, học, quản lý, điều hành.

Số lượng phòng học đảm bảo đủ mỗi lớp 01 phòng học suốt cả 02 buổi/ngày. Diện tích phòng học đạt chuẩn được bố trí thành các dãy liên kề, liên thông, thuận lợi cho việc đi lại, có 07 lối thoát hiểm khi có sự cố.

Mỗi phòng học đều được trang bị 01 tivi 55 inches, 01 loa phục vụ phần thi nghe môn ngoại ngữ, 02 loa dành cho giảng dạy.

Các khối phòng cơ bản đầy đủ đáp ứng cho mọi hoạt động của nhà trường. Có sổ theo dõi và quản lý tài sản ở các khối phòng. Thực hiện kiểm kê tài sản trang thiết bị hàng năm, cơ bản đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích của nhà trường 11.179,7m²/2354 học sinh; bình quân 4.76 m²/học sinh chưa đạt chuẩn về diện tích mặt bằng theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám luôn chú trọng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, có kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Nhà trường còn chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Trường cũng có mối quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, với các đoàn thể, với các cơ quan văn hóa giáo dục ngoài nhà trường thông qua việc tham gia những hoạt động chung, giao lưu, hỗ trợ giữa các đơn vị.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Căn cứ vào Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 quy định về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đầu mỗi năm

học, nhà trường đều phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên trên cơ sở giới thiệu và tín nhiệm của toàn thể cha mẹ học sinh từng lớp. Sau đó, tại Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường đã bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường hoạt động trên tinh thần tự nguyện, phối hợp cùng nhà trường giáo dục học sinh, chăm lo cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng, động viên học sinh và hỗ trợ cho các hoạt động phong trào của học sinh ... [H4-4.1-03].

b) Mỗi năm đến kỳ Đại hội, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều xây dựng dự thảo báo cáo hoạt động của năm trước và kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo, kế hoạch được sự đóng góp ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và ban hành chính thức sau kỳ họp [H4-4.1-03].

c) Kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được triển khai thực hiện đúng tiến độ với sự phối hợp của cán bộ quản lý nhà trường và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các lớp. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức ít nhất 03 kỳ họp cha mẹ học sinh trường để triển khai thực hiện kế hoạch đồng thời, trao đổi kết quả rèn luyện, học tập của học sinh, thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh. Tuy nhiên, năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp không đều. Nhất là những trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lần đầu tham gia công tác, chưa quen việc, chưa có nhiều kinh nghiệm. Ngoài ra, công tác phối hợp với giữa nhà trường và những cha mẹ học sinh thuộc thành phần lao động, đi làm ăn xa còn hạn chế [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường luôn nhiệt tình phối hợp nhịp nhàng và có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học thông qua việc hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phong trào liên quan đến học sinh, quan tâm chăm lo cho học sinh nghèo, học sinh giỏi và đặc biệt là học sinh nghèo vượt khó... Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng thường xuyên tham dự lễ khai giảng, sơ kết, tổng kết và phát biểu trong các buổi lễ nhằm tuyên truyền, phổ biến

pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như tình trạng học sinh bỏ học, bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy...; đồng thời, khích lệ, động viên học sinh tiến bộ trong học tập. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền còn gặp khó khăn, nhất là với những cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, vắng họp thường xuyên [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Căn cứ vào Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban thường trực hội đã thường xuyên phối hợp cùng nhà trường và các các đoàn thể chính trị xã hội khác thực hiện đúng, đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 5, 6 của Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường được thành lập và hoạt động đúng quy định, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với nhà trường, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động đạt hiệu quả và đảm bảo tiến độ công việc, đồng thuận cao với các kế hoạch của nhà trường. Công tác chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh giỏi hàng năm được Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm và thực hiện tốt góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp không đều. Những trường Ban đại diện cha mẹ học sinh lần đầu tham gia công tác, chưa quen trình bày một vấn đề trước số đông nên diễn giải chưa chặt chẽ, thiếu thuyết phục chủ trương, kế hoạch nhà trường và Ban đại diện trường. Đây là nguyên nhân dẫn đến hiệu quả phối hợp còn chưa cao như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Căn cứ tình hình thực tế từng giai đoạn, từ học kỳ II năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng sẽ phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục kiện toàn nhân sự, xây dựng kế hoạch hoạt động thiết thực để góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch năm học của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Tháng 8 năm 2022, hiệu trưởng sẽ chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm định hướng cha mẹ học sinh các lớp bầu chọn người đại diện có năng lực, nhiệt tình, có khả năng hợp tác, có kỹ năng trình bày, thuyết phục để thuận lợi trong công việc, có sự đồng thuận cao trong các vấn đề lấy ý kiến rộng rãi trong cha mẹ học sinh.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp đảng ủy, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương và của trường, nhà trường đã chủ động tham mưu các nội dung liên quan đến giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương với Quận ủy quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về mục tiêu, kế hoạch nhà trường [H4-4.2-01].

b) Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương. Đồng thời, tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động ngoại khóa, hội trại truyền thống, chuyên đề ngoại khóa... góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H4-4.2-03]. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh đã có sự phối hợp tốt trong mọi hoạt động. Đặc biệt, học bổng “Chắp cánh ước mơ” ra đời từ năm 2010 đến nay đã được duy trì và ngày càng nhận được sự chung tay, góp sức của nhiều nhà hảo tâm. Mỗi năm tổ chức trao học bổng toàn phần cho 40 đến 50 học sinh với số tiền mỗi em là 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, công tác huy động các tổ chức, cá nhân trong việc ủng hộ quỹ thi đua khen thưởng cho học sinh còn hạn chế, chủ yếu là trích từ nguồn quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

Mức 2:

a) Các bộ phận trong nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền các nội dung liên quan đến giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường, địa phương thông qua kế hoạch

nhà trường, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H4-4.2-02]. Đầu năm học, nhà trường đều tổ chức cho học sinh học về truyền thống nhà trường, tạo niềm tự hào là học sinh của nhà trường, thường xuyên mời các báo cáo viên giao lưu với học sinh và tổ chức các hoạt động vào tiết chào cờ nhân các ngày kỷ niệm truyền thống, học sinh tìm hiểu về các di tích lịch sử tại địa phương như đi viếng khu tưởng niệm Đồng Ông Cộ, tham quan đền thờ Hai Bà Trưng, thấp nền tri ân anh hùng liệt sĩ tại đài liệt sĩ quận Bình Thạnh [H4-4.2-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có kế hoạch phối hợp với các phường trên địa bàn quận Bình Thạnh có các di tích lịch sử, địa chỉ văn hóa để tôn tạo, quảng bá.

Mức 3:

Nhà trường đã thực hiện công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, trường chưa thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tích cực vận động và vận động có hiệu quả các nguồn lực để sửa chữa cơ sở vật chất và chăm lo cho học sinh nghèo, học sinh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách, nhất là học sinh mồ côi vì đại dịch COVID-19.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong chăm sóc, tôn tạo di tích lịch sử chưa có điểm nhấn, chưa phong phú về hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học học 2022 – 2023, hiệu trưởng và ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục phối hợp phát huy mô hình học bổng “Chắp cánh ước mơ” với quy mô lớn hơn, chú trọng vận động nguồn ủng hộ thường xuyên, ổn định.

Đồng thời, cũng từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường cải tiến công tác phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường để đạt hiệu quả tốt hơn trong hoạt động giáo dục, nhất là chăm sóc, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám thực hiện tốt. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường được thành lập và hoạt động đúng quy định, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với nhà trường, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động đạt hiệu quả và đảm bảo tiến độ công việc, đồng thuận cao với các kế hoạch của nhà trường. Công tác chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh giỏi hàng năm được Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm và thực hiện tốt góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tích cực vận động và vận động có hiệu quả các nguồn lực để sửa chữa cơ sở vật chất và chăm lo cho học sinh nghèo, học sinh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách, nhất là học sinh mồ côi vì đại dịch COVID-19.

Điểm yếu cơ bản:

Năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp không đều.

Việc tổ chức phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong chăm sóc, tôn tạo di tích lịch sử chưa có điểm nhấn, chưa phong phú về hình thức.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch của ngành. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém được

quan tâm đúng mức. Bên cạnh các hoạt động dạy và học, nhà trường luôn chú trọng công tác rèn luyện đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực thân thiện thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, ngoài lớp phong phú dưới nhiều hình thức nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng đã căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, khung kế hoạch thời gian của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để chỉ đạo các tổ chuyên môn

thực hiện kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo sự phân công, phân nhiệm của nhà trường, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.8-01]. Các tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết đảm bảo về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thời gian kết thúc học kỳ và kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Nhà trường triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học, chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục. Giáo viên cũng chú ý dạy phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông và phù hợp với đối tượng học sinh và thực tế ở địa phương thông qua những tiết học trải nghiệm, ngoại khóa, thực hành, học tập theo dự án, thực hiện sản phẩm STEM...[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Nhà trường và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, theo đó, giáo viên chú ý xây dựng các câu hỏi trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng mở nhằm yêu cầu học sinh biết vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn [H2-2.4-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Nhà trường ban hành kế hoạch chỉ đạo giáo viên kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng đổi mới như đánh giá trong cả quá trình dạy học, kết hợp linh hoạt giữa hình thức trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan, xây dựng ma trận đề kiểm tra, biên soạn đề kiểm tra theo hướng tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết, đảm bảo giữa tỷ lệ nâng cao và cơ bản, tăng cường các câu hỏi mở [H1-1.8-01]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-01]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, trong năm học 2020 – 2021 và 2021 – 2022, việc thực hiện đổi mới dạy học như tổ chức dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

b) Đầu và cuối mỗi năm học, các tổ bộ môn tuyển chọn học sinh đăng ký vào đội tuyển Olympic các môn khối 10, 11, bồi dưỡng học sinh giỏi 12 và tổ chức dạy bồi dưỡng, qua học kỳ I khảo sát, chọn lọc để tiếp tục dạy bồi dưỡng đi thi học sinh giỏi cấp thành phố [H1-1.8-01]. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi ở một số môn như Toán học, Hóa học, Ngữ văn, Anh văn đạt kết quả tốt trong nhiều năm, tạo được tiếng vang trong cụm chuyên môn 6. Bên cạnh đó, việc phụ đạo học sinh yếu cũng được chú trọng thể hiện qua việc xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên có kinh nghiệm, có chuyên môn phù hợp, hiểu tâm lý lứa tuổi để giúp đỡ người học. Ngoài ra, giáo viên cũng chú ý phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu, kém nhằm thúc đẩy sự nỗ lực nơi các em, để các em tiến bộ hơn [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi vẫn chưa đều tay ở tất cả các tổ.

Năm học	Số học sinh đạt giải
2016-2017	54
2017-2018	59
2018-2019	55
2019-2020	25
2020-2021	93

Mức 3:

Định kì, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy

của giáo viên. Nhà trường tổ chức họp toàn thể hội đồng sư phạm, tổ chức sơ kết, tổng kết cuối mỗi học kỳ, cuối năm. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần 01 lần để rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện theo kế hoạch đã đề ra và bàn giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế trong thời gian tới [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục cụ thể, phù hợp đối tượng học sinh và đặc điểm tình hình của đơn vị.

Giáo viên của trường hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, làm việc theo nhóm và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn một cách thành thạo.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện đổi mới dạy học như tổ chức dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng công bố kế hoạch công tác chi tiết hàng tháng để giáo viên chủ động phân bổ thời gian hợp lý và phù hợp tại từng thời điểm, hướng dẫn giáo viên kết hợp dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến để làm đa dạng hơn các phương pháp, kỹ thuật dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh có năng khiếu. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm vận động nguồn kinh phí tài trợ, trao học bổng toàn phần cho các em. Đối với học sinh có năng khiếu nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi theo bộ môn văn hóa và các lớp năng khiếu như bóng chuyền, bóng bàn, bóng rổ, cầu lông, âm nhạc, kịch... Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường tổ chức các lớp phụ đạo với các môn văn hóa hoặc rèn luyện thêm về ý thức tổ chức kỷ luật [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

b) Đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường đã tổ chức thực hiện nội dung hoạt động giáo dục mềm dẻo phù hợp năng lực tiếp thu của học sinh [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

c) Sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để rút kinh nghiệm cho năm học sau [H1-1.5-04]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, phong trào thi đấu thể dục thể thao cấp trường, cấp quận, cấp thành phố. Tổ chức các câu lạc bộ - đội - nhóm do học sinh điều hành hoạt động dưới sự hỗ trợ của các thầy cô Trợ lý thanh niên, tổ Giáo dục thể chất, tổ Giáo dục quốc phòng. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp giúp đỡ và tư vấn tâm lý các học sinh gặp khó khăn về tinh thần, về cảm xúc, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn bằng học bổng từ các mạnh thường quân trong Ban đại diện cha mẹ học sinh. Giáo viên chủ nhiệm nắm tình hình và quan tâm các em học sinh không sống cùng cha mẹ, giáo viên bộ môn quan tâm giúp đỡ học sinh còn hạn chế trong việc lĩnh hội kiến thức bộ môn. Nhờ vậy các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học, phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất học sinh [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]. Tuy nhiên, có 10% học sinh đội tuyển học sinh giỏi do quá tập trung học bồi dưỡng để tham dự các kỳ thi dẫn đến việc thiếu tập trung tiếp thu kiến thức, không theo kịp bài ở một số bộ môn, nhất là các môn không nằm trong tổ hợp các em sẽ chọn xét tuyển vào đại học.

Mức 3:

Trong tất cả các năm học, nhà trường luôn có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận như học sinh đạt giải Olympic tháng 4, học sinh giỏi thành phố, hội thao cấp quận, thành phố [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có chuyên môn tốt, bồi dưỡng hướng dẫn các học sinh có năng khiếu đạt thành tích về các bộ môn và hoạt động khoa học kỹ thuật.

Nhà trường đã phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh có nguồn học bổng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

10% học sinh đội tuyển học sinh giỏi do quá tập trung học bồi dưỡng để tham dự các kỳ thi dẫn đến việc thiếu tập trung tiếp thu kiến thức, không theo kịp bài ở một số bộ môn, nhất là các môn không nằm trong tổ hợp các em sẽ chọn xét tuyển vào đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tham mưu kế hoạch phân công giáo viên giúp đỡ những học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi bổ sung kiến thức các môn học khác sau khi kết thúc các kỳ thi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng. Qua đó, giúp học sinh hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương [H1-1.8-01].

- b) Nhà trường chỉ đạo các tổ bộ môn có liên quan xây dựng kế hoạch giảng dạy giáo dục địa phương [H5-5.3-01]. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh

về nội dung giáo dục địa phương thực hiện khá đa dạng như kiểm tra trắc nghiệm, viết bài thu hoạch, sưu tầm tư liệu, hình ảnh, viết bài giới thiệu về lịch sử địa phương.

c) Từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định [H1-1.1-03]; [H1-1.8-04]. Tuy nhiên, thời lượng cho nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế.

Mức 2:

Đầu năm học, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện tốt, có những đổi mới, sáng tạo; đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Thời lượng cho nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các hoạt động ngoại khóa, tiết học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường với thời lượng phù hợp đảm bảo gắn lý luận với thực tiễn, tăng sự trải nghiệm cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị [H1-1.2-07]; [H1-1.8-01]; [H5-5.4-01].

b) Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã phối hợp với một số trường đại học tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12; tổ chức các tiết học ngoài nhà trường, trải nghiệm “Một ngày làm nông dân” tại khu nông nghiệp công nghệ cao huyện Củ Chi; tham quan một số ngành nghề tại trường cao đẳng, đại học [H1-1.5-04]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]. Tuy nhiên, còn 15% đến 17% học sinh chưa chú trọng trong việc tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; chưa có ý thức cao trong việc tham dự buổi hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh; còn lúng túng, gặp khó khăn trong việc định hướng, xác định nghề nghiệp tương lai.

- c) Nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như lực lượng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hỗ trợ, chi đoàn giáo viên [H5-5.4-02].

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức: tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 10, 11, 12 theo nội dung, chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với các trường cao đẳng, đại học về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh; đưa học sinh tham quan thực

tế các trường, các di tích lịch sử, cách mạng [H1-1.2-07]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]. Nhìn chung, các hoạt động có nội dung phù hợp với học sinh và mang lại hiệu quả thiết thực [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, hình thức tổ chức các hoạt động này chưa thật sự phong phú, tính chất “trải nghiệm” chưa cao.

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đánh giá những việc làm tốt, những hạn chế để rút kinh nghiệm cho các năm học sau [H1-1.2-07]; [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể từ đầu năm học; có sự chỉ đạo và phân công thực hiện cụ thể, phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt.

3. Điểm yếu

Còn 15% đến 17% học sinh chưa chú trọng trong việc tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; chưa có ý thức cao trong việc tham dự buổi hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh; còn lúng túng, gặp khó khăn trong việc định hướng, xác định nghề nghiệp tương lai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường trang bị cho học sinh nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động hướng nghiệp và ý thức khi tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đồng thời chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh tham mưu xây dựng kế hoạch đổi mới công tác trải nghiệm, hướng nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục kỹ năng sống theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H5-5.5-01] kế hoạch phổ cập bơi và dạy các môn năng khiếu cho học sinh [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật... đưa đến kết quả học sinh có chuyển biến tích cực. Cụ thể, học sinh năng động hơn, tự tin hơn trong giao tiếp, chủ động trong học tập và đạt kết quả tốt, có thái độ sống tích cực, không vi phạm pháp luật [H1-1.1-03].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng ứng xử, giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng tự nhận thức và đánh giá bản thân [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Ngay từ đầu năm học, giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm đã sinh hoạt kỹ tiêu chí đánh giá về mặt học lực, hạnh kiểm học sinh, đánh giá thi đua tập thể lớp để các em học sinh biết và có hướng phấn đấu đạt kết quả tốt [H1-1.5-04].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển thể hiện qua các hoạt động câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ kỹ năng, các hoạt động tập thể, sinh hoạt đội nhóm, ứng xử hàng ngày [H5-5.5-01].

Mức 3:

Nhà trường phân công giáo viên có chuyên môn phù hợp hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ. Nhiều năm liền có học sinh đạt giải cấp thành phố. Tuy nhiên, một số tổ chuyên môn như Anh văn, Toán, Vật lý, Lịch sử, Tin học chưa đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn nghiên cứu khoa học; số lượng học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ chưa nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng trong học sinh và năng lực đội ngũ giáo viên [H1-1.1-03]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng với từng nhóm đối tượng học sinh.

Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả tốt.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ chưa nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng trong học sinh và năng lực đội ngũ giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch, rà soát, tổ chức lại hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ. Tổ chức mời chuyên gia tập huấn cho giáo viên và các học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ.

Bên cạnh đó, từ tháng 3 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận tài chính tham mưu, tính toán, cân đối tìm nguồn kinh phí lớn hơn cho lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực cuối năm từ trung bình trở lên qua các năm trên 97%, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt bình quân 95%; tỷ lệ học

sinh đủ điều kiện xét tuyển vào đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ tuyệt đối 100% từ năm học 2018-2019 [H1-1.1-03]; [H5-5.2-01].

Năm học	2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020-2021	
	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	19,0	19,84	19,0	19,50	19,5	19,77	19,5	30,95	30,0	41,76
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	50,0	58,07	50,0	56,51	50,0	55,41	50,0	50,13	40,0	46,69
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	30,0	21,13	30,0	23,42	29,5	23,58	29,5	17,99	29,0	11,38
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	10	0,95	1,0	0,59	1,0	1,24	1,0	0,9	1,0	0,17
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (khá -tốt)	90,0	99,37	90,0	99,65	95,0	99,44	95,0	99,52	97,0	99,87
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (trung bình)	10,0	0,63	10,0	0,35	5,0	0,56	5,0	0,48	3,0	0,13

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tỷ lệ học sinh lên lớp qua các năm bình quân trên 97% [H5-5.2-01], tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn cao hơn tỉ lệ chung của thành phố [H1-1.6-06].

	Lên lớp		Tốt nghiệp	
Năm học	Chỉ tiêu (%)	Kết quả (%)	Chỉ tiêu (%)	Kết quả (%)
2016 - 2017	99,8	100	99,7	100
2017 - 2018	99,8	100	99,8	99,9
2021 – 2022	99,9	100	99,8	99,86
2019 - 2020	99,9	100	100	100
2020 - 2021	99,9	100	100	100

c) Nhà trường vừa tự tổ chức tư vấn, vừa phối hợp với các trường đại học, các trung tâm tư vấn hướng nghiệp tư vấn chuyên sâu cho học sinh, giúp học sinh chọn đúng ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường, nhu cầu của xã hội và sự yêu thích của học sinh. Từ đó, hướng tới mục đích định hướng phân luồng cho học sinh [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Từ năm 2016 - 2017 đến năm 2020 - 2021, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng ổn định và phát triển theo chiều hướng đi lên [H1-1.1-03]; [H5-5.2-01].

b) Từ năm 2016 - 2017 đến năm 2020 - 2021, tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ đại học công lập năm sau cao hơn năm trước [H1-1.1-03]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt bình quân 19,70% [H2-2.4-02]; [H5-5.2-01];

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt bình quân 56,66%, tuy nhiên tỉ lệ này còn có thể cao hơn nếu không vì học sinh bị khống chế điểm trung bình ở một số môn [H2-2.4-02]; [H5-5.2-01].

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu bình quân 0,59% và không có học sinh xếp loại kém [H2-2.4-02]; [H5-5.2-01].

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt bình quân 99,77%.

b) Từ năm 2016 - 2017 đến năm 2020 – 2021, không có học sinh lưu ban, bỏ học [H5-5.6-02].

Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
Tỷ lệ học sinh lưu ban	00	00	00	00	00
Tỷ lệ học sinh bỏ học	00	00	00	00	00

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Đặc biệt, tỷ lệ học sinh đủ điều kiện xét tuyển vào đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ tuyệt đối 100% từ năm học 2018 - 2019.

3. Điểm yếu

Vẫn còn học sinh xếp loại học lực và hạnh kiểm yếu. Mỗi năm đều có học sinh phải lưu ban sau khi thi lại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 3 năm học 2021 – 2022 và những năm kế tiếp, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực nhằm nâng cao các tỉ lệ học sinh khá, giỏi, học sinh có năng khiếu và giảm tỉ lệ học sinh yếu, phấn đấu đến năm 2025 tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu và lưu ban dưới mức 0.1%.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ

đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành, nhiều giáo viên tâm huyết với nghề, luôn tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường có các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, các tiết học ngoài nhà trường. Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Điểm yếu cơ bản:

Các tổ chuyên môn Toán, Vật lý, Lịch sử chưa đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ. Số lượng học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ chưa nhiều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua kết quả kiểm định chất lượng, nhà trường báo cáo về tình trạng chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất... Từ đó nhận thức đúng thực trạng, nhà trường sẽ tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng trong thời gian tới.

Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám đối chiếu với 5 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt: 28/28

tỷ lệ: 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 00/28

tỷ lệ: 00%

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt: 25/28

tỷ lệ: 89,28%

Số lượng tiêu chí không đạt: 03/28 tỷ lệ: 10,72%.

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt: 12/20 tỷ lệ: 60%

Số lượng tiêu chí không đạt: 08/20 tỷ lệ: 40%

- Mức đánh giá của trường: Mức 1

Căn cứ vào mức độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Ngọc Minh